

HHCAHPS Consent to Share Responses for Proxy Telephone Interviews – All Languages

English:

[SAMPLE MEMBER]'s home health care agency may want to review your answers so that they can decide how to address any concerns that you have. We will not share your answers to this survey linked to your name or [SAMPLE MEMBER]'s unless you give your permission for this information to be shared with [SAMPLE MEMBER]'s home health agency.

Do you give your permission to share your survey responses linked to [SAMPLE MEMBER] to [HOME HEALTH AGENCY NAME]?

- 1 ☐ Yes.
2 ☐ No.

Spanish:

Es posible que la agencia que brinda cuidado de la salud en el hogar a [SAMPLE MEMBER] desee revisar sus respuestas para encontrar la manera de aclarar sus preocupaciones. No vamos a compartir sus respuestas a la encuesta a menos que usted dé permiso para que las respuestas asociadas con su nombre o el de [SAMPLE MEMBER] se compartan con la agencia que le brinda cuidado de la salud en el hogar a [SAMPLE MEMBER].

¿Nos da usted permiso de compartir el nombre de [SAMPLE MEMBER] y sus respuestas a la encuesta con [HOME HEALTH AGENCY NAME]?

- 1 ☐ Sí.
2 ☐ No.

Russian:

Возможно агентство по домашнему медицинскому уходу [SAMPLE MEMBER] захочет ознакомиться с Вашими ответами, чтобы решить, как удовлетворить Ваши потребности. Мы не раскроем агенству ни Вашего имени ни имени [SAMPLE MEMBER] без Вашего согласия.

Вы даете согласие на предоставление Вашего имени и ответов на опрос агентству по домашнему медицинскому уходу [SAMPLE MEMBER]?

- 1 ☐ Да.
2 ☐ Нет.

Vietnamese:

Cơ quan chăm sóc sức khỏe tại gia cho [SAMPLE MEMBER] có thể muốn được tham khảo câu trả lời của quý vị để giúp cho họ tìm cách giải quyết những vấn đề quý vị đề ra. Chúng tôi sẽ không chia sẻ câu trả lời của quý vị kèm theo tên của quý vị hoặc [SAMPLE MEMBER] trừ khi quý vị đồng ý chia sẻ tài liệu này của cho cơ quan chăm sóc sức khỏe tại gia của [SAMPLE MEMBER].

Quý vị có cho phép để chia sẻ câu trả lời khảo sát của bạn liên kết với tên của [SAMPLE MEMBER] đến cơ quan chăm sóc sức khỏe tại gia?

- 1 ☐ Được.
2 ☐ Không.